TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LẠC SƠN** **TỈNH HÒA BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2024/HS-ST
Ngày: 25 - 4 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠC SƠN, TỈNH HÒA BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Cao Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Văn Thiệu và ông Bùi Văn Quyết.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Văn Hường – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa: Ông Đinh Thế Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2024 tại Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 13/2024/TLST-HS ngày 29 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2024/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 4 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. BÙI VĂN C, sinh ngày 05 tháng 02 năm 2002 tại Lạc Sơn - Hòa Bình. Nơi ĐKHKTT/Chỗ ở: Xóm B, xã Đ, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 9/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn T (đã chết) và bà Bùi Thị C; bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không.

2. BÙI VĂN D, sinh ngày 03 tháng 8 năm 2003 tại Lạc Sơn - Hòa Bình. Nơi ĐKHKTT/Chỗ ở: Xóm B, xã Đ, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 9/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn C1 và bà Quách Thị N; bị cáo chưa có vợ con; Tiền án: Không. Tiền sự: Ngày 119/01/2023 bị Công an xã Đ, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hoà Bình xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý.

Các bị cáo đều bị tạm giữ từ ngày 24/12/2023, tạm giam từ ngày 02/01/2024. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người tham gia tố tụng khác*:

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Bùi Thị C1, sinh năm 1994. Trú tại: Xóm B, xã Đ, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hoà Bình. Vắng mặt tại phiên toà.

Người chứng kiến: Ông Phạm Hải S, sinh năm 1965. Trú tại: Phố H, thị trấn V, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt.

Bà Phạm Thị T, sinh năm 1962. Trú tại: Phố H, thị trấn V, huyện Lạc Sơn,

tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do bản thân các bị cáo đều là đối tượng nghiện chất ma tuý nên vào khoảng 14 giờ 00 phút, ngày 24/12/2023, Bùi Văn C và Bùi Văn D cùng rủ nhau đi mua ma tuý để sử dụng cho bản thân. Bùi Văn D điều khiển xe môtô BKS 28N1-317.xx của gia đình chở Bùi Văn C đi đến thị trấn V, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hoà Bình tìm mua được của một người đàn ông không quen biết một gói ma tuý với giá 500.000 (Năm trăm nghìn) đồng. Tiền mua ma túy mỗi bị cáo góp 250.000 đồng. Đến khoảng 18 giờ 00 phút cùng ngày, Bùi Văn D đang chở Bùi Văn C trên chiếc xe môtô đã nêu trên tại đoạn đường thuộc phố N, thị trấn V thì bị Tổ công tác Công an huyện Lạc Sơn, tỉnh Hoà Bình phát hiện bắt quả tang và thu giữ trong lòng bàn tay trái của Bùi Văn C một gói chất bột dạng cục màu trắng. Các bị cáo khai đó là chất ma tuý mua để sử dụng cho bản thân.

Tang vật thu giữ được tại giai đoạn điều tra và quá trình xử lý vật chứng: Vật chứng thu giữ gồm toàn bộ số ma túy thu giữ khi bắt quả tang Bùi Văn C và Bùi Văn D; 01 xe môtô biển kiểm soát 28N1-317.xx, đã qua sử dụng được xác định là tài sản của chị Bùi Thị C1. Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe cho chị Bùi Thị C1. Số ma tuý thu giữ được niêm phong theo quy định của pháp luật hiện đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình chờ xử lý.

Tại kết luận giám định số 25/KL-KTHS, ngày 31/12/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hoà Bình kết luận: Chất bột dạng cục thu giữ từ bị cáo Bùi Văn C, Bùi Văn D là Heroine, khối lượng 0,46 *(Không phẩy bốn mươi sáu)* gam.

Tại Bản cáo trạng số 16/CT-VKS-LS ngày 28/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình đã truy tố các bị cáo Bùi Văn C, Bùi Văn D về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015. Đối với người đàn ông bán ma túy cho các bị cáo tại thị trấn V, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hoà Bình, Cơ quan điều tra chưa xác định được nhân dạng, căn cước nên Cáo trạng chưa đề cập xử lý. Đối với Bùi Thị C1 là chủ chiếc xe môtô mà các bị cáo dùng đi mua ma tuý, do chị Chực không biết Bùi Văn D lấy xe đi mua ma tuý, không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên Cáo trạng không đề cập xử lý.

Tại phiên tòa: Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung quyết định truy tố, tội danh, điều khoản luật áp dụng đối với các bị cáo. Xác định các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự 2015. Các bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; là người dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; gia đình bị cáo Bùi Văn D thuộc diện hộ nghèo theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51của Bộ luật hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Bùi Văn C từ 16 đến 18 tháng tù, xử phạt bị cáo Bùi Văn D từ 14 tháng đến 16 tháng tù. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo do các bị cáo là người không có điều kiện về kinh tế. Về vật chứng của

vụ án: đề nghị tịch thu, tiêu hủy phong bì niêm phong bên trong chứa chất ma túy là mẫu vật hoàn lại sau giám định.

Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình; không có ý kiến gì về nội dung cáo trạng phản ánh; không kêu oan. Các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng:* Hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Điều tra viên, của Cơ quan điều tra, của Kiểm sát viên, Viện kiểm sát trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự nên xác nhận là hợp pháp. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử những người tham gia tố tụng không có khiếu nại, tố cáo đối với hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và của người tiến hành tố tụng.

[2] *Về căn cứ xác định tội danh, điều luật áp dụng đối với các bị cáo:* Ngày 24/12/2023, bị cáo Bùi Văn C, Bùi Văn D đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý; các bị cáo cùng nhau mua ma tuý để sử dụng. Các bị cáo cùng trực tiếp mua ma túy và bị cáo C là người giữ trong lòng bàn tay phải của mình 0,46 gam ma túy, loại Heroine mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy. Tại giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai người chứng kiến, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ được và các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án. Số lượng ma túy các bị cáo tàng trữ nằm trong khoảng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam. Như vậy, hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015. Cáo trạng truy tố các bị cáo theo tội danh, điều khoản luật áp dụng là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] *Về cá thể hoá mức hình phạt đối với từng bị cáo:* Các bị cáo đã cùng nhau thực hiện tội phạm. Tuy nhiên, các bị cáo không có bàn bạc trước, không có sự phân công, phân nhiệm rõ ràng, tiếp nhận ý trí của nhau một cách tức thời nên chỉ là đồng phạm giản đơn. Các bị cáo cùng rủ nhau đi tìm mua ma túy, cùng góp tiền nhau như nhau, cùng nhau trực tiếp mua ma túy. Tuy nhiên, bị cáo Bùi Văn C là người tàng trữ ma túy trực tiếp nên phải chịu trách nhiệm hình sự ở mức cao hơn bị cáo Bùi Văn D.

[4] *Về tính chất, mức độ hành vi của các bị cáo:* Tội phạm mà các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội; đã xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền các chất gây nghiện của Nhà nước được pháp luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an địa phương. Các bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, có hiểu biết pháp luật nhưng coi thường pháp luật. Các bị cáo biết rõ tác hại của ma túy, biết nhà nước cấm tàng trữ các chất ma túy nhưng vẫn cố ý thực hiện. Ma túy là hiểm họa của xã hội, là nguyên nhân gây mất an ninh trật tự xã hội, gây ra các tệ nạn xã hội và là nguồn gốc làm phát sinh các loại tội phạm khác. Các bị cáo có nhân thân xấu; đều là đối tượng nghiện chất ma túy. Bị cáo Bùi Văn D có 01 tiền sự về hành

vi sử dụng trái phép chất ma túy nhưng không lấy đó làm bài học kinh nghiệm cho bản thân. Do vậy, cần áp dụng đối với các bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo, đủ để cải tạo các bị cáo trở thành công dân có ích và đồng thời để răn đe, phòng ngừa chung.

[5] *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự 2015. Tại giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đều đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho cả hai bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015. Ngoài ra, xét các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số sinh sống vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, bị cáo Bùi Văn D thuộc diện hộ nghèo theo quy định của Chính phủ. Đây là những tình tiết Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

[6] *Về hình phạt bổ sung:* Xét các bị cáo là người có thu nhập không ổn định, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo.

[7] *Về vật chứng của vụ án:* Vật chứng là mẫu vật Heroine hoàn lại sau giám định của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hòa Bình là các chất ma túy, là vật Nhà nước cấm tàng trữ nên cần tịch thu, tiêu hủy. Đối với chiếc xe môtô các bị cáo dùng đi mua ma tuý để sử dụng là tài sản hợp pháp của chị Bùi Thị C1. Chị Bùi Thị C1 không có liên quan gì đến hành vi phạm tội của các bị cáo và việc Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe cho chị Bùi Thị C1 là đúng quy định của pháp luật, chị Bùi Thị C1 không có ý kiến gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] *Về án phí:* Các bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, khoản 1 Điều 38, Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015;

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Bùi Văn C, Bùi Văn D phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Bùi Văn C 17 (Mười bảy) tháng tù, thời hạn tù tính ngày tạm giữ 24/12/2023.

Xử phạt bị cáo Bùi Văn D 16 (Mười sáu) tháng tù, thời hạn tù tính ngày tạm giữ 24/12/2023.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy: 01 Phong bì niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hòa Bình bên trong có chứa chất ma túy còn lại sau giám định.

(Vật chứng hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình theo Biên bản giao nhận vật chứng và Phiếu nhập kho số NK 000029 ngày 03/4/2024).

4. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc các bị cáo Bùi Văn C, Bùi Văn D mỗi bị cáo phải chịu 200.000 *(Hai trăm nghìn)* đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Lạc Sơn;
- Cơ quan điều tra – CA Lạc Sơn;
- Các bị cáo;
- Chi cục THADS huyện Lạc Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phạm Cao Sơn